| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **116**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25/5/2023
"V/v ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Hải Hường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thủy

Ông Lý Đình Đạt.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Thất Tùng- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 25/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2022 về việc "Ly hôn"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXX-ST ngày 03/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐ-ST ngày 21/2/2023, thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 119/TB-TA ngày 21/3/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1981 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Giá, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

- Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của anh Đ tại Tòa án: Bà Dương Thị P, sinh năm 1956 Địa chỉ: thôn Giá, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

*** Bị đơn**: Chị Diane Kim Th, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3711 Wilson Avenue, Apartment D, Sandiego, CA 92104, USA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình làm việc, nguyên đơn là anh Dương Văn Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Danie Kim Th trước khi kết hôn có quen biết nhau thông qua mạng xã hội, tìm hiểu hơn một năm sáu đó anh chị gặp nhau

chính thức vào năm 2012. Sau nhiều lần chị Danie Kim Th về thăm, đến năm 2014 thì anh chị quyết định đi đến kết hôn. Anh chị đã đến sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang đăng ký kết hôn, ngày 21/3/2014 được UBND tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi đăng ký kết hôn xong, vợ chồng anh chung sống với nhau một thời gian ở tại nhà anh, khi hết thời hạn được lưu trú tại Việt Nam thì vợ anh quay trở lại Mỹ. Anh chị thống nhất bàn bạc với nhau việc vợ chồng anh sẽ sang Mỹ sinh sống, nên cùng đã đến Đại sứ quán Mỹ để phỏng vấn, tuy nhiên phía Đại sứ quán xác định anh không đủ điều kiện để nhập cảnh và trả lại hồ sơ, sau đó vợ anh đã về Mỹ. Từ khi chị Thai về Mỹ đến năm 2016 vợ chồng vẫn liên lạc và tháng 5/2016 chị Thái và mẹ chị Thai về Việt Nam thăm anh và ở lại Việt Nam với anh một tháng. Tháng 6 năm 2016 thì chị Thai lại về Mỹ. Từ đó đến tháng 6 năm 2017 vợ chồng anh vẫn liên lạc, nói chuyện với nhau, nhưng từ tháng 7/ 2017 đến nay anh hoàn toàn mất liên lạc với chị Danie Kim Th. Anh không thể liên lạc cũng không nhận bất kỳ thông tin nào của chị Danie Kim Th. Nay xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc anh xin ly hôn chị Danie Kim Th.

- Về con chung: không có con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có.

** Về phía bị đơn là chị Danie Kim Th có địa chỉ tại Hoa Kỳ.*

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành văn bản ủy thác tư pháp số 13/UTTPDS-TA5 ngày 21/4/2022 gửi Bộ Tư pháp về việc tống đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai theo bản mô tả chứng cứ cần được thu thập và câu hỏi lấy lời khai của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với chị Danie Kim Th theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản số 2062/CH-BTP ngày 04/7/2022 của Bộ Tư pháp gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thể hiện nội dung: Bộ tư pháp đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ để tống đạt cho đương sự chị Danie Kim Th.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã làm công văn gửi Bộ Tư pháp cung cấp kết quả. Tuy nhiên hết thời hạn thông báo Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang không nhận được văn bản thể hiện quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị Danie Kim Th và của Bộ Tư pháp. Chị Danie Kim Th cũng vắng mặt không có lý do trong quá trình Tòa án thông báo, triệu tập đến giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Dương Văn Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Danie Kim Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện; bản tự khai của anh Đ; tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán, Thư ký, HĐXX chấp hành đúng quy định của pháp luật; về phía các đương sự thì anh

Dương Văn Đ chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn chị Diane Kim Th không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 151; khoản 3 Điều 153; Điều 154; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 5 Điều 477; khoản 3 Điều 479 - Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn Đ.

Cho anh Dương Văn Đ được ly hôn chị Danie Kim Th. Về con chung: không có; về tài sản chung: Không có, nên không xem xét giải quyết. Anh Dương Văn Đ phải chịu án phí sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Dương Văn Đ là công dân Việt Nam, cư trú tại thôn Giá, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam. Anh Dương Văn Đ có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Danie Kim Th. Chị Danie Kim Th là công dân có Quốc tịch: Hoa Kỳ, là bị đơn hiện đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ, ở địa chỉ: Số 3711 Wilson Avenue, Apartment D, Sandiego, CA 92104, USA. Như vậy, Tòa án xác định đây là vụ án "Ly hôn" có đương sự là người nước ngoài, đang cư trú ở nước ngoài và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã ban hành văn bản tố tụng và gửi cho các đương sự về thời gian xét xử vụ án. Anh Dương Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Đã hết thời hạn 03 tháng sau khi thông báo, chị Diane Kim Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Dương Văn Đ và chị Diane Kim Th.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử thấy: Anh Dương Văn Đ và chị Diane Kim Th có được tự do tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, kết hôn ngày ngày 21/3/2014 tại ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay anh Đ và chị Diane Kim Th mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau

trong cuộc sống nữa, vợ chồng mâu thuẫn cắt đứt liên lạc. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng anh Đ và chị Diane Kim Th đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị Diane Kim Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Dương Văn Đ được ly hôn chị Diane Kim Th.

[4]. Về con chung: anh Dương Văn Đ và chị Diane Kim Th không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[5].Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh chị không có. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về chi phí tố tụng:

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, anh Dương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Căn cứ quy định tại Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự: anh Dương Văn Đ chịu 200.000 tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 200.000đồng tiền ủy thác bản án ra nước ngoài.

Anh Dương Văn Đ phải chịu chi phí ủy thác lần 1 là 100 Đô la Mỹ (100 USD) ngày 13/5/2022, lần 2 là 100 đô la Mỹ ( 100 USD) ngày 18/5/2023 đã nộp tại tài khoản: 2500201014298 Tên tài khoản: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tại: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang để thanh toán tiền ủy thác cho công ty ABC Legal, Hoa Kỳ để tống đạt cho đương sự chị Danie Kim Th. Xác nhận anh Đ đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp.

[7]. Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Điều 14, Điều 53 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 151; khoản 3 Điều 153; Điều 154; khoản 1 và điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 5 Điều 477; khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Văn Đ được lý hôn chị Diane Kim Th.

2. Về chi phí tố tụng:

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm; khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, anh Dương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000374 ngày 21/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. (Xác nhận anh Dương Văn Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Căn cứ quy định tại Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự: anh Dương Văn Đ chịu 200.000 tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 200.000đồng tiền ủy thác bản án ra nước ngoài. Nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000426 ngày 17/5/2022 và 200.000 đồng tại biên lai số: 0005365 ngày 18/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. (Xác nhận anh Dương Văn Đ đã nộp đủ).

Anh Dương Văn Đ phải chịu tiền chi phí ủy thác lần 1 là 100 Đô la Mỹ (100 USD) ngày 13/5/2022, lần 2 là 100 đô la Mỹ ( 100 USD) ngày 18/5/2023 đã nộp tại tài khoản: 2500201014298 Tên tài khoản: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tại: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Giang để thanh toán tiền ủy thác cho công ty ABC Legal, Hoa Kỳ để tống đạt cho đương sự chị Danie Kim Th. (Xác nhận anh Đ đã nộp đủ)

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Diane Kim Th đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng (365 ngày) kể từ ngày tuyên án.

- Anh Dương Văn Đ hiện cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Hải Hường**